

## **CHƯƠNG IV** **LUẬT NHÂN QUẢ (NGHIỆP BÁO)**

Kẻ nào đã vất vả làm nô lệ vẫn có thể lại tái sinh thành một ông Hoàng,  
Nhờ đã có những công đức và phước đức tích tụ;  
Kẻ nào đã từng là Vua chúa vẫn có thể tái sinh lam lũ đi lang thang  
trên trần thế,  
Do những chuyện bậy mà mình đã làm và những chuyện đúng mà  
mình không làm.

*Ánh Đạo Phương Đông*

Dần dần khi con người càng ngày càng hiểu biết thì y thấy thế giới mà mình sinh hoạt trong đó là một thế giới quy luật. Mỗi định luật của thiên nhiên khi ta khám phá ra nó lại càng giải phóng được ý chí của ta, cho dù thoạt nhìn nó có thể dường như hạn chế hành động của ta đến đâu đi chăng nữa; và vì hành động chẳng qua chỉ là hợp lực theo quy tắc đường chéo hình bình hành của một loạt các lực tư tưởng và xúc cảm trong nội giới, cho nên nhu cầu tối cao của con người là phải tìm hiểu cho bằng được việc thế giới nội tâm của mình là thế giới tuân theo quy luật và trật tự. Định luật vĩ đại Nhân quả mà Thông Thiên Học xiển dương tiết lộ cho con người một điều gì đây về cấu trúc nội tại trong bản thể của y, do đó giúp y từng bước làm chủ được thân phận của mình chứ không nô lệ cho nó nữa.

Trong khoa học ta đã quen thuộc với quan niệm toàn thể vũ trụ là một biểu hiện của năng lượng. Electron là một kho chứa năng lượng; một ngôi sao cũng như thế mặc dù ở một qui mô lớn lao hơn. Năng lượng này liên tục thay đổi, chuyển động biến thành ánh sáng, nhiệt hoặc điện và một nguyên tố nặng chuyển hóa thành một nguyên tố nhỏ hơn và cứ thế biến từ cái này sang cái khác. Bản thân con người cũng là một kho chứa năng lượng, y nhận năng lượng qua thức ăn, rồi biến đổi nó thành sự vận động của cơ thể. Năng lượng của con người khi được sử dụng để hành động tử tế thì tạo ra phước và ta gọi cách sử dụng năng lượng hay là “thiện”; khi năng lượng được dùng để gây hại cho người khác thì ta gọi cách sử dụng ấy là “ác”. Bất cứ lúc nào khi con người đang sinh hoạt thì y cũng là một bộ máy biến đổi năng lượng; năng lượng vũ trụ nhập vào y để được y biến đổi thành ra việc phục vụ người khác hoặc gây hại cho người khác.

Luật Nhân quả là phát biểu về nhân và quả dưới dạng con người biến đổi năng lượng. Nó không chỉ xét tới - như khoa học đang xét - vũ trụ hữu hình và các lực tác động hữu hình mà còn xét tới vũ trụ vô hình lớn hơn gồm những lực vốn chính là địa bàn hoạt động thật sự của con người. Cũng giống như chỉ cần chớp mắt một cái, con người cũng phóng vào trong vũ trụ một lực ảnh hưởng tới sự quân bình của mọi lực khác trong căn khôn vật lý; cũng vậy, bằng mỗi tư tưởng và xúc cảm y cũng làm thay đổi sự điều chỉnh của bản thân đối với vũ trụ, cũng như sự điều chỉnh của vũ trụ đối với bản thân y.

Khi tìm hiểu về Nhân quả, nguyên tắc đầu tiên mà ta phải lĩnh hội là ta đang bàn tới lực và những tác dụng của nó. Lực ấy thuộc về thế giới vận động hoặc thuộc về cõi trung giới xúc động hoặc thuộc về cõi trí tuệ suy tư. Ta đang sử dụng cả ba loại lực, loại thứ nhất qua những hoạt động của thể xác, loại thứ nhì qua những xúc cảm của thể vía, loại thứ ba qua những tư tưởng cụ thể và trừu tượng của thể hạ trí và thể nguyên nhân. Khi ta hoài bão,

mơ ước, hoạch định, suy tư, cảm nhận, hành động thì mọi thứ ấy đều ngụ ý là ta phát động các loại lực trong ba cõi và tùy theo cách sử dụng các lực này mà ta *trợ giúp* hoặc *cản trở*.

Thế mà mọi lực ta đang sử dụng trên mọi cõi đều là năng lượng của THƯỢNG ĐẾ, ta chẳng qua chỉ đóng vai trò biến đổi năng lượng ấy. Ngài mong muốn khi ta biến đổi và sử dụng năng lượng ấy thì ta phải biết dùng nó để xúc tiến Cơ tiến hóa của Ngài. Khi ta trợ giúp Thiên cơ thì hành động của ta là “thiện”, khi ta cản trở Thiên cơ thì hành động của ta là “ác”. Và bởi vì lúc nào ta cũng sử dụng thần lực của Thượng Đế cho nên bất cứ lúc nào ta cũng hoặc là trợ giúp hoặc là cản trở Thiên cơ ấy.

Vì tự thân con người không phải là một cá thể mà là một đơn vị trong một Nhân loại gồm hàng triệu cá thể, cho nên mỗi tư tưởng hoặc xúc cảm hoặc hành vi của con người đều ảnh hưởng tới mỗi một trong các đồng loại của y, tỉ lệ với việc mỗi đồng loại ấy gần kề với y bao nhiêu khi y là kẻ phân phối thần lực. Mỗi việc sử dụng thần lực ấy của một con người đều trợ giúp hoặc cản trở cho tổng thể mà y là một một bộ phận, điều này mang lại một kết quả cho chính y; kết quả này được phát biểu ngắn gọn theo kiểu tác động và phản tác động qua Hình 36.

TÁC ĐỘNG và PHẢN TÁC ĐỘNG				
THƯỢNG TRÍ	HOÀI BẢO	LÝ TƯỞNG	☆	125
HẠ TRÍ	TRÂN TRỌNG	GÂY CẢM HỨNG	○	25
	CHỈ TRÍCH	GÂY LO ÂU	●	25
TRUNG GIỚI	ĐỒNG CẢM	VUI VÉ	△	5
	HIỀM KHÍCH	PHIÊN NÃO	▲	5
HỒNG TRẦN	CÁC HÀNH VI HỖ TRỢ	GÂY THOẢI MÁI	□	1
	CÁC HÀNH VI GÂY TỒN HẠI	GÂY ĐAU KHỔ	■	1

Hình 36

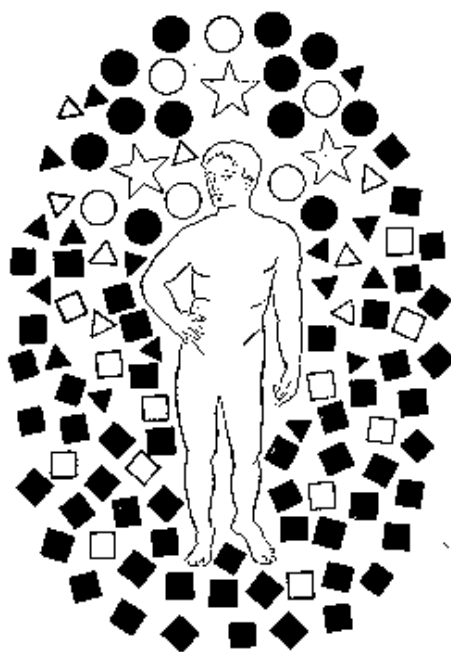
Mỗi hành vi gây tổn hại là một loại thần lực (được biểu diễn trong sơ đồ bằng một hình vuông màu đen) phóng ra ngoài vũ trụ, tác động gây ra thiệt hại cho người khác xiết bao; nhưng sự thăng bằng của vũ trụ khiến cho cái trật tự bị người gây tổn hại làm xáo trộn ấy phải được khôi phục trở lại và gây thiệt hại cho kẻ làm bậy. “Nghiệp” của y khi gây tổn hại là tạo ra “đau khổ”; cái lực tạo ra đau khổ ấy được xả ra thông qua điểm tựa là chính người bị tổn hại, thế là khôi phục lại sự thăng bằng nguyên thủy. Tương tự như vậy, đối với một hành vi tử tế; nghiệp quả tức phản tác động của nó là một lực điều chỉnh tình huống sao cho tạo ra việc “thoải mái”.

Hơn nữa, trong vũ trụ tuân theo qui luật này, mỗi loại thần lực đều tác động trong cõi của riêng mình. Một người có thể bỏ thí cho kẻ hành khát với lòng tội nghiệp và thương cảm, còn người khác chỉ cốt để dứt bỏ một kẻ quấy rầy; cả hai đều thực hiện một hành vi tử tế và đối với cả hai nghiệp của hành vi ấy trên cõi trần là gây “thoải mái”; nhưng đối với người đầu tiên thì còn có thêm nghiệp quả trên cõi trung giới dành cho lòng tội nghiệp và

thương cảm của y, nó trở lại với y dưới dạng một xúc động đầy hạnh phúc; còn đối với người thứ nhì thì không có nghiệp quả thuộc loại này. Tương tự như vậy, tôi có thể chẳng có gì ban ra cho kẻ đang đau khổ, ngoại trừ lòng tội nghiệp; do đó tôi gặt hái được “hạnh phúc” về xúc động, nhưng tôi không gặt hái được một sự “thoải mái” trên cõi trần nữa.

Để cho trình bày đề tài khó hiểu này được dễ dàng thì người ta đã dùng biểu tượng đối với mỗi loại thần lực gây nghiệp (Xem cột cuối cùng trong sơ đồ); những ký hiệu này - hình vuông, tam giác, hình tròn và hình sao - chỉ là những biểu tượng chứ không có gì khác nữa. Trên cõi thượng trí nơi linh hồn con người trong thể nguyên nhân, “không có điều ác mà chỉ có sự im lặng hàm ý không nghe thấy âm thanh”; ở đó không có tồn tại đối thể xác so với hoài bão của linh hồn. Vì vậy, ở đó không thể có điều gì được tượng trưng bằng ngôi sao màu đen. Người độc ác không phải là một linh hồn độc ác; y chẳng qua chỉ là đại diện nơi xác phàm của một *linh hồn* chậm tiến, năng lượng của nó quá yếu cho nên đến nay vẫn chưa kiểm soát được các tác nhân trên cõi xúc động và cõi trần.

Mỗi người trong chúng ta khi vào đời đều xuất phát từ một quá khứ lâu dài nhiều kiếp; khi ta tiếp quản một lần nữa nhiệm vụ của mình trên cõi trần thì ta mang theo nghiệp quả thiện và ác. Thế mà như ta đã từng giải thích nghiệp quả này bao gồm các lực và Hình 37 là một toan tính nhằm gợi ý cho ta tưởng tượng ra được sự thật cá nhân là một điểm tựa để cho lực ác và lực thiện mà chính y gây tuôn ra được. <sup>[1]</sup>



Hình 37

Có lẽ khi nhìn vào sơ đồ Hình 37, thoát nhìn ta có cảm tưởng con người phải chịu một số lớn những điều “đau khổ”, “phiền não” và “lo âu”; ta chỉ đếm được có ba “lý tưởng”. Nhưng ta không được quên rằng các lực trên mọi cõi không có trị số ngang bằng nhau khi sinh ra những biến đổi trong số phận con người; mà một đơn vị lực trên cõi trần tạo ra sự “thoải mái” chỉ có thể bằng 1% sức mạnh của đơn vị lực trí tuệ tạo ra một “lý tưởng”. Nếu

<sup>[1]</sup> Trong sơ đồ, màu đen ký hiệu là những điều đau khổ, phiền não và lo âu lần lượt xét từ cõi trần lên cõi hạ trí, còn màu trắng là biểu tượng của lý tưởng, cảm hứng, hoan hỉ và thoải mái. Xem Hình 36.

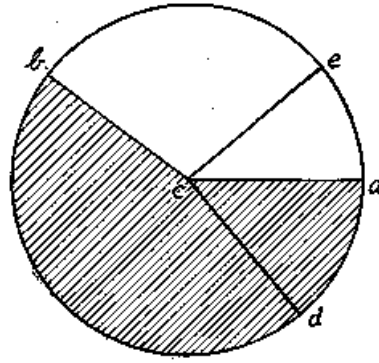
ta đặt một công tương đương với một đơn vị lực trên cõi trần khi ta ắt không quá quắc khi đặt 5 là một đơn vị trên cõi trung giới; 25 là một đơn vị trên gọi hạ trí và 125 là một “lý tưởng” trên cõi thượng trí. Trong khi người ta có thể có nhiều nghiệp quả “đau khổ”, “phiền não” và “lo âu”; thế nhưng chỉ cần y có được một vài “lý tưởng” thì y vẫn thành công trong kiếp này chứ không thất bại. Mặt khác, người ta có thể được hưởng phước báu giàu sang, danh giá, mang lại cho mình nhiều “thoải mái” và “hạnh phúc”, thế nhưng nếu y không mang theo từ quá khứ bất cứ một điều “cảm hứng” nào cho cái trí của mình thì kiếp này của y có thể phần lớn chỉ là kiếp phù phiếm dễ chịu.

Khi nhìn xung quanh ta, quan sát cuộc đời những người nam và nữ thì cũng chẳng có gì quá quắt khi ta bảo rằng trong hầu hết mọi kiếp sống ngày nay có nhiều nghiệp quả “xấu” hơn là nghiệp quả “tốt”, nghĩa là nói chung có nhiều sự vất vả, tệ nạn khôn khô hơn là vui vẻ lao động và hoan hỉ. Trong giai đoạn tiến hóa hiện nay của loài người, mỗi người trong chúng ta đều đã tích lũy các lực có khuynh hướng gây ra đau khổ nhiều hơn vui sướng. Tài khoản ác của ta lớn hơn tài khoản thiện, bởi vì trong những kiếp đã qua ta đâu có muốn được minh triết dẫn dắt, mà thay vì vậy chỉ muốn sống cuộc đời ích kỷ, chẳng màng tới những người mà lòng ích kỷ của ta đã gây tổn hại. Nhưng mỗi nghiệp lực đều phải xả ra năng lượng của mình bởi vì “con người gieo bất cứ điều gì thì y sẽ gặt điều ấy”.

Khi con người “gặt” thì nghiệp lực của y được điều chỉnh kỹ lưỡng sao cho do kết quả tương tác giữa phần thiện và phần ác, kết quả chung cuộc ắt là thêm một chút cho phần thiện của y. Nếu khi ta vào đời mà *tất cả* các nghiệp lực thiện và ác của ta đều được huy động thì xét vì ta đã tích lũy nghiệp ác nhiều hơn nghiệp thiện xiết bao, cuộc đời ta ắt phải oằn lưng gánh nghiệp quả đau khổ và buồn rầu đến nỗi ta chẳng còn tinh thần để phấn đấu trong cuộc đấu tranh sinh tồn này. Tuy nhiên, để cho ta phấn đấu và thành công, gia tăng được phần thiện trong tài khoản chứ không phải là phần ác, thì đã có một sự điều chỉnh kỹ lưỡng dành cho mọi linh hồn khi y bước vào nhập thế.

Sự điều chỉnh này do chính các “Nghiệp quả Tinh quân” thực hiện, các ngài là Đấng Thông tuệ, chuyên ban phúc, đóng vai cân cân nhân quả chiếu theo Thiên cơ của Thượng Đế. Các ngài chẳng thưởng mà cũng chẳng phạt; các ngài chỉ điều chỉnh tác động các thần lực của chính con người sao cho nghiệp quả của y sẽ giúp y tiến một bước nữa trong cơ tiến hóa. Ta có thể nghiên cứu phương pháp tiêu biểu để điều chỉnh nghiệp quả ấy qua những sơ đồ sau đây:

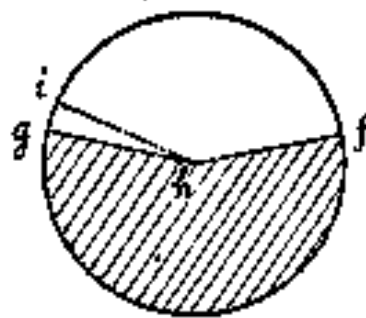
Trong Hình 38, ta có một vòng tròn biểu diễn toàn thể nghiệp quả của con người, tức là nghiệp lực đã được tích lũy lại trong mọi kiếp đã qua của y; vòng tròn này có hai mảnh màu trắng và màu sọc sọc đen. Mảnh màu trắng biểu diễn số lượng nghiệp tốt, mảnh màu đen biểu diễn nghiệp xấu. Ta cứ giả sử rằng toàn thể nghiệp của cá nhân được tính thành 100 đơn vị thì mối quan hệ giữa nghiệp thiện và nghiệp ác được phác họa trong sơ đồ qua tỷ lệ  $\frac{2}{3}$ . Lúc bấy giờ mảnh *aebca* biểu diễn nghiệp thiện gồm 40 đơn vị, còn mảnh *acbda* biểu diễn nghiệp ác gồm 60 đơn vị. Trong triết học Ấn Độ người ta gọi toàn thể nghiệp đã tích lũy trong quá khứ là Sanchita tức Karma tích lũy.



Hình 38

Từ tổng số ấy, các Nghiệp quả Tinh quân trích ra một số lượng nào đó dành cho kiếp nhập thể mới của linh hồn; chúng ta cứ tưởng tượng rằng các ngài trích ra 1/4 tổng số ấy để cho kiếp sống mới tác động. 1/4 này được biểu diễn trong sơ đồ qua mảnh *ecdae*, trong số đó *eca* biểu diễn nghiệp thiện 10.7 đơn vị, còn *acd* biểu diễn nghiệp ác gồm 14.3 đơn vị. Tỷ số giữa nghiệp thiện và nghiệp ác không còn là 2/3 như tỷ lệ của nghiệp tổng thể mà là 3/4; như vậy nó đã mang lại cho cá thể nhiều hơn xét theo tài khoản thiện mà lẽ ra phần chia của y chỉ được đúng thôi. Cái phần nghiệp trích ra này mà linh hồn mang theo khi bắt đầu kiếp nhập thể được gọi là Prārabdha trong tiếng Bắc phạn nghĩa là nghiệp “khởi đầu” kiếp sống; đó chính là “số phận” mà người Hồi giáo tin rằng Thượng Đế đã tròng vào cổ mỗi linh hồn khi nó chào đời.

Trong Hình 39, ta có cái Prārabdha karma này; nghiệp thiện là phần mảnh màu trắng *fighf*, còn nghiệp ác là phần mảnh sọc sọc đen *fghf*. Ta có nói rằng nhiều nghiệp thiện sẽ được tuyển lựa cho kiếp này hơn so với tỷ lệ trong nghiệp tổng thể của mọi kiếp quá khứ. Điều này được trình bày qua sơ đồ khi mảnh *fighf* biểu diễn tỷ lệ nghiệp thiện theo đúng nghiệp tổng thể, còn mảnh lớn hơn *fghf* biểu diễn tỷ lệ nghiệp thiện thật sự chọn cho kiếp lâm phạm mới.

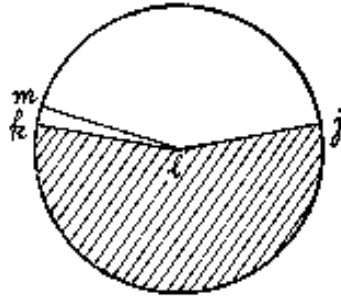


Hình 39

Nghiệp là lực; cho nên khi lực được tiêu tốn thì nó sinh ra “công”. “Công” này mang lại cho kiếp sống con người những phản tác động được mô tả trong Hình 36. Khi người ấy sống qua hết kiếp nhập thể thì Nghiệp quả biểu diễn qua Hình 39 được xả ra hết. Tuy nhiên “công” mà nó tạo ra có kết quả mang lại những nghiệp quả mới qua phản tác động; tùy theo sự minh triết của người ấy mà nghiệp quả mới được sản sinh ra như thế nào. Nếu sự “đau khổ” dạy cho y biết nhẫn nhục và thông cảm, nếu sự “phiền não” và “lo âu” thúc đẩy y cố



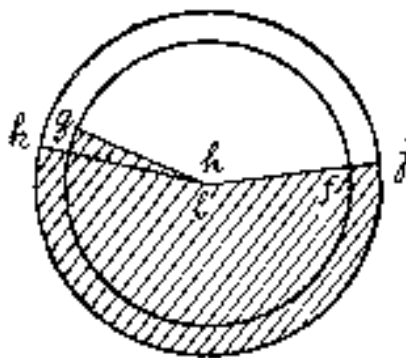
gắng sửa sai điều tâm bậy mà y đã gây ra, nếu y “trả nợ nghiệp quả” một cách đầy hiệu biết thì nghiệp quả mà y sinh ra là thiện chứ không ác. Nhưng nếu y vùng vằng khi bị trả nợ, nếu tính bản thiện của y bị se sắc lại, với hậu quả là y càng gây đau khổ cho người khác thì nghiệp mới mà y sinh ra là ác. Thật ra thì hầu hết chúng ta khi trả nợ nghiệp quả đều tạo ra nghiệp mới hỗn hợp cả tốt lẫn xấu giống như xưa; chỉ có điều là nơi kẻ minh triết hơn thì tỷ lệ thiện lớn hơn ác.



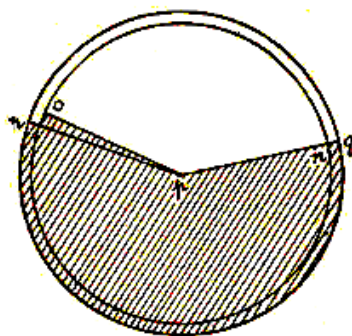
Hình 40

Nghiệp *mới* sinh ra này được gọi là Āgāmi tức Kriyamāna hay là nghiệp “vị lai”; nó được trình bày trong Hình 40. Đó là một vòng tròn lớn hơn vòng tròn trong Hình 39. Trong khi ta tiêu tốn mất 25 đơn vị nghiệp vừa thiện vừa ác, thì ta cứ giả định rằng đã có 36 đơn vị nghiệp mới cả ác lẫn thiện được sinh ra; trong khi tỷ lệ thiện với ác khi bắt đầu kiếp nhập thể này là  $\frac{3}{4}$  thì tỷ lệ ấy của nghiệp mới tạo ra khi kiếp này kết thúc là thiện 16, ác 20, vị chi là  $\frac{4}{5}$ . Trong Hình 40 các bán kính *ml* và *kl* lần lượt đánh dấu kích thước của cái mảnh nghiệp thiện cũ đã sử dụng hết và nghiệp thiện mới vừa sinh ra.

Trong Hình 41, đem chồng hai Hình 39 và Hình 40 lên nhau, ta thấy ngay rằng ở đây vừa có một số lượng lớn hơn thân lực được sản sinh ra lại vừa có tỷ lệ lớn hơn của nghiệp thiện so với nghiệp ác. Khi tham chiếu một lần nữa Hình 38, bây giờ ta phát hiện rằng mảnh *aecda* đã được xả ra hết, ta phải đặt vào đó thay thế cho nó nghiệp mới sinh ra được biểu diễn qua Hình 40. Điều này được thực hiện trong hình mới nữa là Hình 42.



Hình 41

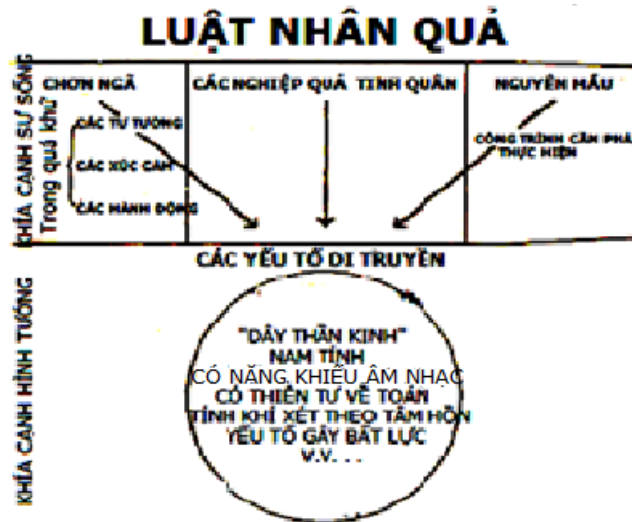


Hình 42

Vòng tròn bên ngoài biểu diễn toàn thể nghiệp mới gồm 111 đơn vị; (nghiệp mới là nghiệp được đo đếm vào lúc bắt đầu kiếp nhập thể); các bán kính  $pr$ ,  $po$  cho ta thấy trong tương lai sẽ có một tỷ lệ lớn hơn nghiệp thiện so với nghiệp ác vì tỷ lệ hiện nay thực tế là 41 so với 59. Vì tỷ lệ toàn thể nghiệp cũ là 40 so với 60 cho nên sự thay đổi ấy không lớn; kết quả của một kiếp nhập thể chỉ thêm một đơn vị thiện bớt đi một đơn vị ác. Nhưng thật ra thì chừng nào con người còn chưa thấu hiểu cơ tiên hóa thì y còn chưa thay đổi nhanh chóng từ kiếp này sang kiếp khác; khi năm tháng trôi qua rồi hết kiếp này sang kiếp khác; đời y thường có những thăng trầm hết vui rồi tới buồn, hết xui rồi lại hên. Chỉ khi con người dứt khoát có hoài bão phụng sự thiên cơ, sống không phải vì mình mà vì toàn thể đồng loại thì nghiệp của y mới thay đổi nhiều và y mới tiến hóa nhanh chóng. Lúc bấy giờ sự tiên bộ của y từ kiếp này sang kiếp khác mới nhanh hơn, ngay cả theo tỉ lệ của một cấp số cộng.

Giờ đây ta có thể hiểu được trong một chừng mực nào đấy, mỗi người đều có một “số phận”, vì “số phận” ấy đã chính là cái số lượng nghiệp thiện và nghiệp ác mà các Nghiệp quả Tinh quân đã chọn lựa sẵn cho y trong một kiếp nhập thể đã được ấn định. Cha mẹ, cơ sở di truyền, những người sẽ trợ giúp mình và những người sẽ cản trở mình, các cơ hội, các nghĩa vụ, rồi cũng chết - đó là “số phận” hoặc định nghiệp của y; nhưng trong khi các thần lực này được xả ra thì chúng không áp đặt lên y cái cách thức mà y *phản ứng* lại với chúng. Cho đến nay, mặc dù ý chí của y còn nhỏ bé nhưng đó vẫn còn là ý chí tự do; y có thể phản ứng lại với nghiệp cũ để tạo ra nghiệp thiện mới hơn là tạo ra nghiệp ác mới. Quả thật khi bị cản trở rất nhiều bởi cả những khuynh hướng trong quá khứ lẫn áp lực trong môi trường xung quanh; thế nhưng Tinh thần của Thượng Đế vẫn linh hoạt bên trong y và chỉ cần y khơi hoạt cái Tinh thần Thượng Đế ấy thì y có thể hợp tác với Ý chí của Thượng Đế trong cơ tiên hóa, chứ không hoạt động chống lại nó; nhưng sự không tương này vẫn còn được áp ủ trong tương lai. Mãi cho tới khi ngày ấy sẽ đến thì bất cứ ai lúc nào mà thất bại - và phần nhiều sự thất bại của y hiện nay là do môi trường xung quanh - khi mỗi một người trong chúng ta đều đã góp phần tạo ra cái môi trường xung quanh ấy cho nên cùng chịu cộng nghiệp đối với sự thất bại của y.

Ta đã nói rằng trong khi nghiệp lực được xả ra thì các Nghiệp quả Tinh quân hướng dẫn sự thao tác của nghiệp lực; đến đây ta bắt buộc phải tìm hiểu những nguyên tắc mà các Đấng Chỉ đạo này đang theo đuổi; Hình 43 tóm tắt ngắn gọn các nguyên tắc ấy.



Hình 43

Các Nghiệp quả Tinh quân phải sử dụng hết dự trữ nghiệp lực của chính cá thể ấy; các ngài không thể thêm bớt thân lực ấy đi được. Người ấy từ quá khứ sinh ra với những ràng buộc về nghiệp quả đối với các cá nhân khác, đối với cộng đồng, đối với dân tộc; y phải được biệt phái ra chào đời ở chính cái nơi mà y có thể “thanh toán” hết nghiệp của mình đối với những tác nhân nghiệp quả kia. Thế nhưng kiếp này của y cũng chỉ là một trong hàng loạt các kiếp nhập thể để rồi vào lúc kết thúc cả loạt kiếp nhập thể ấy, y phải trở thành một Chơn sư Minh triết, một con người toàn bích theo đúng hình ảnh nguyên mẫu mà Thượng Đế đã tạo ra cho y. Vậy thì các Nghiệp quả Tinh quân phải điều chỉnh việc nghiệp của y sao cho y đều đều tăng trưởng hướng về hình ảnh nguyên mẫu ấy.

Thế mà nhiều hoạt động của con người lại tùy thuộc vào loại thể xác mà y có; và vì thể xác do cha mẹ cung cấp cho nên di truyền của cha mẹ là một vấn đề quan trọng. Ngày nay ta nghĩ tới di truyền theo kiểu các “genes” của Mendel; đây là những đơn vị mang thuộc tính thể chất có trong tế bào mầm của cha mẹ; vì vậy các Nghiệp quả Tinh quân phải chọn lựa những “genes” ấy sao cho nó hữu dụng cho cái loại thể xác nghiệp quả cần tới. Ở đây tôi xin trích dẫn điều mà mình từng viết trước kia về đề tài này trong tác phẩm *Thông Thiên Học và Tư tưởng Hiện đại*; Hình 43 cũng được rút ra từ đây:

Một lần nữa vấn đề rút lại thành ra các diễn biến trong hai thế giới: cõi hữu hình và cõi vô hình. Trên cõi hữu hình tức khía cạnh hình tướng, ta có con người mang một thể xác và thể xác ấy đã được định hình bởi các yếu tố di truyền. [2] Nhưng các yếu tố di truyền này giúp sức cho một số người và lại cản trở một số người khác; có người sinh ra với yếu tố thể chất tuyệt vời, còn người khác mới sinh ra đã chịu số phận hẩm hiu là thông minh hoặc bị huyết hữu; có người có năng khiếu âm nhạc còn người khác lại vừa điếc vừa câm. Trong một gia đình có yếu tố di truyền dễ bị bệnh sắc manh thì ta lại có một đứa con trai bình thường, trong khi ba đứa khác mắc bệnh; tại sao ba đứa bị trở ngại như vậy còn đứa thứ tư lại không?

Ta phải quay sang khía cạnh sự sống thì mới hiểu được câu đố về số phận con người. Có ba yếu tố tác động. Trong số đó yếu tố thứ nhất đối với con người là chơn ngã, vốn là một vòng tròn bất diệt trong hình cầu Thiên tính; “Thật vậy, ngài đã sinh ra từ lâu lắm rồi, hiện nay ngài quả thật đang ở trong mầm mống”. Ngài đã sinh hoạt trên trần thế trong nhiều kiếp đã qua, ở đó ngài đã suy

[2] Vào năm 1.914, khi tôi viết tác phẩm nêu trên thì người ta chưa phát minh ra thuật ngữ “gene” để thay thế cho thuật ngữ “yếu tố” di truyền của Bateson; hiện nay đã có thuật ngữ “gene” rồi.



ngĩ, cảm nhận và hành động cả về mặt thiện lẫn mặt ác; ngài đã phát động những thần lực trợ giúp hoặc cản trở cả bản thân mình lẫn người khác. Ngài bị ràng buộc chứ không được tự do. Nhưng ngài sống từ thời đại này tới thời đại khác để thành tựu lý tưởng vốn là Nguyên mẫu của mình. Cũng giống như sự sống thực vật và động vật, có các nguyên mẫu về hình tướng; cũng vậy, linh hồn con người cũng có các nguyên mẫu. Một người sẽ là một vị thánh vĩ đại đầy lòng từ bi, một người khác là thầy dạy chân lý, người thứ ba là nhà cai trị nhân dân; nghệ sĩ và nhà khoa học, kẻ hành động và kẻ mơ mộng, mỗi người đều đặt ra trước mắt mình một Nguyên mẫu là cái Tư tưởng của Chính Thượng Đế về điều mà mọi người sẽ đạt được mức toàn bích với tính khí Thiên phú của mình. Và mỗi chơn ngã thành tựu được Nguyên mẫu bằng cách tìm ra công trình của mình. Đó chính là lý do chúng ta nhập thể trên cương vị là chơn ngã - để khám phá ra công trình của mình và bộc lộ những quyền năng ẩn tàng bên trong mình bằng cách chiến đấu với hoàn cảnh để thành tựu được công trình.

Nhưng muốn thực hiện công trình thì ta phải có một cơ thể bằng xương bằng thịt; và sự trợ giúp hoặc ngăn cản của thể xác đối với công trình của ta còn tùy thuộc vào những yếu tố di truyền cấu thành nó. Ở đây, một lần nữa không có sự hội tụ ngẫu nhiên của các yếu tố; các Thiên thần Xây dựng bước vào giúp đỡ con người định hình số phận của mình. Đây là các Nghiệp quả Tinh quân, những Đấng Thông tuệ vô hình vốn quản trị Luật Công chính vĩ đại, xác định rằng con người gieo cái gì thì phải gặt cái nấy; các ngài tuyển lựa từ yếu tố di truyền mà cha mẹ cung cấp, xem những yếu tố nào phục vụ tốt nhất cho chơn ngã để học bài học cần thiết và để thực hiện công trình cần làm trong cái cơ thể đặc thù mà Nghiệp quả đã qui định cho y.

Các Nghiệp quả Tinh quân không thưởng mà cũng chẳng phạt; các ngài chỉ điều chỉnh lực của con người trong quá khứ sao cho khi sắp xếp lại theo kiểu mới, các lực này sẽ giúp cho con người tiến thêm một bước gần hơn tới Nguyên mẫu của mình. Cho dù các Nghiệp quả Tinh quân mang lại cho con người niềm vui hay nỗi buồn, cơ hội hoặc tai họa, thì các ngài vẫn nhớ kỹ một điều là mục đích của con người trong cuộc sống ở giai đoạn hiện nay không phải là tìm sự tránh khổ mà là thành tựu được Nguyên mẫu của mình. Mãi về sau này thì y mới cực lạc khôn tả khi hành động vì đã thực chứng được Nguyên mẫu; nhưng trong khi ngày ấy chưa tới thì các ngài có bổn phận thúc ép y đi từ kinh nghiệm này sang kinh nghiệm khác.

Sau khi hợp tử đã được tạo ra<sup>[3]</sup>, các Nghiệp quả Tinh quân chọn lựa những yếu tố di truyền, bởi vì cho đến nay chơn ngã đã không thể tự mình làm điều ấy; nếu giai đoạn tiến hóa kế tiếp của y là phát triển một năng khiếu đặc thù nào đấy - chẳng hạn như năng khiếu âm nhạc - thì các ngài sẽ tuyển lựa cho y những yếu tố di truyền thích hợp; nhạc sĩ cần có một thần kinh hệ nhạy cảm phi thường và một sự phát triển đặc biệt các tế bào tai, cho nên các Nghiệp quả Tinh quân sẽ chọn lựa những yếu tố này khi bào thai được định hình. Nếu đồng thời cần huy động sức mạnh nội tâm của con người qua một sự trở ngại hoặc tẩy trừ bản chất của y qua sự đau khổ, thì một yếu tố thích hợp nữa cũng xuất hiện, có lẽ yếu tố nào đó giống như việc tạo ra sự thiếu nam tính hoặc thiếu sức đề kháng chống lại bệnh tật. Mặt khác, nếu chơn ngã vốn đã là một nhà toán học thì các yếu tố di truyền trong hợp tử xây dựng nên bộ óc toán học sẽ được mang lại khi hợp tử tăng trưởng lớn lên thành phôi thai.

Cho dù công trình của chơn ngã có ra sao đi nữa thì các Nghiệp quả Tinh quân vẫn tuyển chọn cho nó các yếu tố di truyền thích hợp; nam tính dành cho con người đi tiên phong khai phá vùng đất mới, tính khí thông linh dành cho những người có thể cứu nhân độ thế bằng cách giao tiếp với cõi vô hình, yếu tố di truyền gây mất năng lực thể chất cho kẻ sẽ lớn lên khi trải qua đau khổ và v.v. . . từng yếu tố một các Nghiệp quả Tinh quân phân bổ nghiệp quả của con người. Với lòng từ bi vô hạn và minh triết vô biên, nhưng không chệch một đường tơ kẽ tóc ra khỏi sự công bình, các ngài xây dựng cho linh hồn này một thể xác thích hợp để thành thiên tài và xây dựng cho một linh hồn khác cứ trở trở ra như một khúc gỗ. Các ngài đâu có mang lại cho con người hạnh phúc hoặc bất bình, điều thiện hoặc điều ác; bổn phận duy nhất của các ngài là tiếp dẫn con người thêm một

[3] Hợp tử là tế bào đầu tiên của phôi thai được tạo thành do sự kết hợp của hai tế bào mầm giống mà cha mẹ đóng góp.

bước tiến gần hơn tới Nguyên mẫu của mình. Những sự trợ giúp và ngăn cản, niềm vui và nỗi đau, cơ hội và sự thiếu sót là những viên gạch mà chơn ngã tự mình xây dựng nên ngôi nhà tạm bợ của mình; các Nghiệp quả Tinh quân chẳng thêm gì vào đấy mà cũng chẳng lấy đi điều gì; các ngài chỉ điều chỉnh lực do linh hồn tạo ra để cho nó có thể thành tựu được số phận tối hậu của mình tức là Nguyên mẫu càng nhanh chóng càng tốt khi nó gia nhập vào vòng sinh tử luân hồi.

Tuy nhiên ta không được tưởng tượng rằng “số phận” được an bài cho cá nhân này là hoàn toàn cứng nhắc và bất di bất dịch; đôi khi con người có thể và ắt thay đổi được “số phận” của mình qua một phản ứng phi thường đối với hoàn cảnh. Chẳng hạn như tự tử không phải là số phận của con người, mặc dù đối với chúng ta hoàn cảnh hữu hình và vô hình của y có thể dường như quá sức y; theo đúng kế hoạch thì cá nhân luôn luôn phải phần đầu trải qua những “đau khổ”, “phiền não” và “lo âu” nhưng không “ngã quỵ”. Cũng giống như vậy, một cá nhân có thể chớp lấy cơ hội không đặc biệt được an bài cho mình; chẳng hạn như một vị thuyết pháp tôn giáo nào đấy đáng vẻ bên ngoài không đặc biệt liên quan tới y lại có thể ảnh hưởng tới y và tạo cho y cơ hội mới. Cũng thường khi nghiệp quả của con người có thể sao cho những hành động của người khác vốn không được dự tính trong nghiệp quả của y lại làm cho nghiệp quả ấy bị trật đường rầy. Trong mọi trường hợp này cho dù diễn biến ấy là thuận lợi hoặc bất lợi cho cá nhân thì bao giờ cũng có một khối lượng lớn nghiệp quả được dự trữ không thật sự tác động và cái nghiệp quả mới ấy được bù trừ vào cái khối dự trữ này sao cho rốt cuộc không có sự ưu ái bất công nào.

<b>LUẬT NHÂN QUẢ</b>		
<b>“ Nghiệp ” = Hoạt động</b>		
<i>KIỆP QUẢ KHỨ</i>		<i>KIỆP HIỆN TẠI</i>
HÀNH ĐỘNG PHỤNG SỰ	<i>gây ra</i>	MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH TỐT
HÀNH ĐỘNG GÂY THIẾT HẠI	..	MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH XẤU
HOÀI BẢO và MONG MUỐN	..	NĂNG LỰC
TỰ TƯỜNG BỀN VỮNG	..	TÍNH TÌNH
THÀNH CÔNG	..	PHẦN KHỎI
KINH NGHIỆM	..	MINH TRIẾT
NẸM TRÁI CAY ĐÁNG	..	LƯƠNG TÂM
Ý CHÍ PHỤNG SỰ	..	TÍNH LINH

***“ Bất cứ con người gieo thứ gì thì y sẽ gặt thứ ấy ”***

***Phúc âm theo Thánh John VI.7***

Hình 43

Cũng thật thú vị khi ta lưu ý thấy rằng có nhiều loại nghiệp quả và những cá thể đều có khả năng liên quan tới một hoặc nhiều hơn nữa các loại nghiệp quả, nhưng không nhất thiết liên quan tới mọi loại nghiệp quả. Mỗi “liên hệ nghiệp quả” thông thường nhất là yêu hoặc ghét; nhưng cũng có những môi liên hệ về giai cấp hoặc chủng tộc. Chẳng hạn như một người sinh ra trong giai cấp giáo sĩ chia xẻ trong một chừng mực nào đấy điều thiện hoặc điều ác mà giai cấp ấy nói chung gây ra; một cá thể sinh ra trong một dân tộc đặc thù nào đấy bị cản trở hoặc trợ giúp nghiệp quả mà dân tộc ấy đã gây ra cho bản thân trong suốt thế kỷ. Cũng có nghiệp quả gắn liền với một loại công trình đặc biệt; những kẻ tay sai trung

